

Số: 76 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 02 tháng 03 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2026 với những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

a) Rà soát, đánh giá việc tổ chức triển khai và thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đánh giá chất lượng, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2026; đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu cải cách hành chính đã được xác định tại các kế hoạch, đề án của các cơ quan, đơn vị.

c) Thông qua hoạt động kiểm tra nhằm chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

d) Phát hiện, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, sáng kiến trong thực hiện cải cách hành chính; đồng thời chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc để làm cơ sở tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

a) Công tác kiểm tra phải được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm khách quan, trung thực, có trọng tâm, trọng điểm; không gây cản trở đến hoạt động của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Cơ quan, đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu, hồ sơ theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

d) Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra cải cách hành chính với kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Tăng cường kiểm tra đột xuất, không báo trước; gắn kết quả kiểm tra với việc xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

## **II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

### **1. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính**

a) Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

b) Công tác xây dựng, tham mưu ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; việc tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh.

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước; việc triển khai Đề án vị trí việc làm gắn với quản lý, sử dụng biên chế và thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

đ) Cải cách chế độ công vụ, công chức; công tác quản lý, sử dụng, đánh giá công chức, viên chức.

e) Thực hiện cải cách tài chính công.

g) Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

### **2. Kiểm tra chuyên đề**

a) Kiểm tra kỹ năng, nghiệp vụ của công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Kiểm tra việc thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ hành chính công.

c) Kiểm tra việc ban hành thực hiện nội quy, quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, quy chế làm việc của cơ quan,...

## **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA**

### **1. Đối tượng**

a) Các sở, ngành tỉnh, gồm 04 đơn vị: Sở Tư pháp; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, gồm 20 đơn vị: phường Hồng Châu, phường Thượng Hồng, xã Tiên Lữ, xã Tiên Tiến, xã Hiệp Cường, xã Xuân Trúc,

xã Việt Tiến, xã Hoàn Long, xã Đại Đồng, xã Văn Giang, phường Trần Hưng Đạo, xã Bắc Thụy Anh, xã Thụy Anh, xã Ái Quốc, xã Đồng Châu, xã Nguyễn Du, xã Đông Tiên Hưng, xã Lê Quý Đôn, xã Lê Lợi, xã Tân Thuận.

**2. Thời gian:** Dự kiến trong quý II, III/2026.

*(Sở Nội vụ thông báo thời gian cụ thể tới các cơ quan, đơn vị, địa phương).*

**3. Địa điểm:** Tại trụ sở làm việc của các đơn vị được kiểm tra.

#### **IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA**

1. Tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ quan, đơn vị và qua môi trường số hoặc qua báo cáo theo các nội dung được xác định trong Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính theo đề cương hướng dẫn của Sở Nội vụ và gửi về Đoàn kiểm tra trước thời điểm kiểm tra ít nhất 03 ngày làm việc.

#### **V. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

**1. Trưởng đoàn:** Lãnh đạo Sở Nội vụ.

**2. Các thành viên:** Đại diện lãnh đạo sở, ngành và lãnh đạo các phòng chuyên môn có liên quan thuộc các sở, ngành được Ủy ban nhân dân tỉnh giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh, gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Giám đốc Sở Nội vụ**

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra theo nội dung Kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; chỉ đạo xây dựng đề cương báo cáo, thông báo thời gian, nội dung kiểm tra cụ thể đến cơ quan, đơn vị được kiểm tra và các thành viên đoàn kiểm tra biết, thực hiện.

- Kết thúc đợt kiểm tra, chỉ đạo tổng hợp, đánh giá kết quả kiểm tra; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo và làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

**2. Thủ trưởng các sở, ngành: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ**

- Cử lãnh đạo, công chức có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia Đoàn kiểm tra theo đúng thành phần, thời gian và yêu cầu của Kế hoạch.

- Phối hợp thực hiện các nội dung kiểm tra theo lĩnh vực chuyên môn được phân công; tham gia đánh giá, nhận xét, đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

##### **3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được kiểm tra**

- Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính theo đúng đề cương, yêu cầu và thời hạn do Sở Nội vụ hướng dẫn.

- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu, số liệu liên quan đến các nội dung kiểm tra; cung cấp thông tin trung thực, kịp thời theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

- Bố trí lãnh đạo, công chức, viên chức có liên quan tham gia làm việc với Đoàn kiểm tra; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

## VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2026 được bố trí từ nguồn kinh phí cải cách hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành. / *VB*

### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC<sup>Thủy</sup> *VB*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Nghiêm**